|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & Đ T ĐẮK LẮK****TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN****TỔ: SINH - CN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10****NĂM HỌC: 2021 - 2022** |

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân

2. Thành tựu và hạn chế của sản xuất Nông, Lâm, Ngư Nghiệp của nước ta

3. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Nông, Lâm, Ngư nghiệp nước ta

4. Mục đích, ý nghĩa của công tác khảo nghệm giống cây trồng

5. Các loại thí nghiệm khảo nghiệm giống cây trồng

6. Hệ thống và quy trình sản xuất giống cây trồng nông nghiệp và giống cây rừng

7. Khái niệm và ưu, nhược điểm của công nghề nuôi cấy mô tế bào

8. Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào

9. Keo đất và khả năng hấp phụ của đất

10. Phản ứng của dung dịch đất

**B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân?**

A. Sản xuất lương thực tăng liên tục.

B. Hệ thống giống cây trồng, vật nuôi; cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa chất lượng cao.

C. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp sản xuất và cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.

D. Sản xuất sản phẩm chăn nuôi cung cấp cho người tiêu dùng.

**Câu 2: Thành tựu nổi bật nhất của ngành nông, lâm, ngư nghiệp nước ta trong những năm gần đây là:**

A. Sản xuất lương thực tăng liên tục.

B. Sản phẩm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp đã được xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

C. Đáp ứng được nhu cầu sản xuất công nghiệp.

D. Hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

**Câu 3: Hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong tổng số lao động tham gia vào các ngành kinh tế?**

A. Trên 50%. B. 30%. C. 80%. D. 20%.

**Câu 4: Khi nói về những thuận lợi để phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp ở nước ta, cho các phát biểu sau:**

1. Khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều nên thuận lợi cho nhiều loài cây phát triển.

2. Có nhiều sông, biển, ao, hồ.... khai thác nuôi trồng thuỷ hải sản.

3. Có nhiều tài nguyên động, thực vật rừng phong phú

4. Chặt phá rừng, khai thác gỗ.

Số phát biểu đúng làb

A. 2. B. 3. C. 4. D.1.

**Câu 5: Có mấy phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ở nước ta:**

A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

**Câu 6: Mục đích của công tác khảo nghiệm giống cây trồng?**

A. Đánh giá khách quan chính xác và công nhận kịp thời giống cây trồng mới phù hợp với từng vùng và hệ thống luân canh.

B. Cung cấp những thông tin về giống.

C.Tạo số lượng lớn hạt giống cung cấp cho đại trà.

D. Duy trì độ thuần chủng cuả giống.

**Câu 7: Giống đã được cấp giấy chứng nhận Quốc gia khi đã tổ chức thí nghiệm?**

A. Thí nghiệm so sánh giống. B. Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật.

C. Thí nghiệm sản xuất quảng cáo. D. Không cần làm thí nghiệm.

**Câu 8: Trong quá trình khảo nghiệm giống cây trồng, tính ưu việt của giống được xác định nhờ thí nghiệm?**

A. Thí nghiệm khảo nghiệm. B. Thí nghiệm so sánh giống.

C. Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật. D. Thí nghiệm sản xuất quảng cáo.

**Câu 9: Thí nghiệm sản xuất quảng cáo nhằm mục đích gì?**

A. Xác định tính ưu việt của giống.

B. Kiểm tra đề xuất của cơ quan chọn tạo giống.

C. Xây dựng được quy trình kĩ thuật gieo trồng để chuẩn bị sản xuất đại trà.

D. Tuyên truyền đưa giống mới vào sản xuất đại trà.

**Câu 10:  Một xã A mới nhập về một giống lúa mới đang được sản xuất phổ biến nơi đưa giống đi, để mọi người sử dụng giống này trước hết họ phải làm gì?**

A. Làm thí nghiệm so sánh giống. B. Làm thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật.

C. Làm thí nghiệm quảng cáo. D. Không cần làm thí nghiệm mà cho sản xuất đại trà ngay.

**Câu 11: Quá trình hạt giống được cơ quan chọn tạo giống nhà nước cung cấp đến khi nhân được số lượng lớn hạt giống phục vụ cho sản xuất đại trà phải trải qua các giai đoạn sản xuất hạt giống sau:**

A. Từ hạt tác giả → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

B. Giống thoái hóa → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

C. Giống nhập nội → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

D. Hạt giống siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng →hạt xác nhận.

**Câu 12: Trong hệ thống sản xuất giống cây trồng, mục đích tạo ra hạt giống xác nhận là:**

A. Do hạt nguyên chủng tạo ra. B. Do hạt siêu nguyên chủng tạo ra.

C. Để nhân ra một số lượng hạt giống. D. Để cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà.

**Câu 13: Quy trình sản xuất giống cây trồng thụ phấn chéo khác với tự thụ phấn là:**

A. Sản xuất ra hạt giống xác nhận B. Lựa chọn ruộng sản xuất giống ở khu cách li.

C. Chọn lọc ra các cây ưu tú. D. Bắt đầu sản xuất từ giống SNC

**Câu 14: Sản xuất giống cây trồng thụ phấn chéo vì sao phải chọn ruộng cách li?**

A. Khi thụ phấn sẽ bị tạp giao. B. Để đạt chất lượng tốt.

C. Hạt giống là SNC. D. Hạt giống là hạt bị thoái hóa.

**Câu 15: Quy trình sản xuất giống ở cây tự thụ phấn được tiến hành như sau**

A. Từ hạt tác giả → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

B. Giống thoái hóa → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

C. Giống nhập nội → hạt siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng → hạt xác nhận.

D. Hạt giống siêu nguyên chủng → hạt nguyên chủng →hạt xác nhận.

**Câu 16: Hạt giống xác nhận là hạt giống:**

A. Được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng, để tiếp tục nghiên cứu.

B. Được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà.

C. Được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng, để tiếp tục nghiên cứu.

D. Được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà.

**Câu 17: Sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo cần loại bỏ cây xấu khi:**

A. Cây chưa ra hoa. B. Hoa đực chưa tung phấn.

C. Hoa đực đã tung phấn. D. Cây đã kết quả.

**Câu 18: Trong quá trình sản xuất giống cây ngô cần?**

A. Loại bỏ ngay cây xấu trước khi tung phấn. B. Loại bỏ cây xấu sau khi tung phấn.

C. Các hạt của các cây giống cần để riêng. D. Bỏ qua khâu đánh giá dòng.

**Câu 19: Quy trình sản xuất giống cây rừng được thực hiện theo sơ đồ nào?**

A. Khảo nghiệm → chọn cây trội → chọn cây đạt tiêu chuẩn → nhân giống cho sản xuất.

B. Chọn cây trội → khảo nghiện → nhân giống cho sản xuất.

C. Chọn cây trội → khảo nghiệm → chọn cây đạt tiêu chuẩn → nhân giống cho sản xuất.

D. Chọn cây trội → chọn cây đạt tiêu chuẩn → nhân giống cho sản xuất.

**Câu 20: Quy trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo trải qua mấy vụ?**

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 21: Nuôi cấy mô, tế bào là phương pháp**

A. tách rời tế bào, mô giâm trong môi trường có chất kích thích để mô phát triển thành cây trưởng thành.

B. tách rời tế bào thực vật nuôi cấy trong môi trường dinh dưỡng thích hợp giống như trong cơ thể sống, giúp tế bào phân chia, biệt hóa thành mô, cơ quan, phát triển thành cây hoàn chỉnh.

C. tách mô, nuôi dưỡng trong môi trường có chất kích thích tạo chồi, rễ, phát triển thành cây mới.

D. tách tế bào thực vật nuôi cấy trong môi trường cách li để tế bào thực vật sống, phát triển thành cây hoàn chỉnh.

**Câu 22: Ý nghĩa của nuôi cấy mô, tế bào là:**

A. Các sản phẩm không đồng nhất về mặt di truyền. B. Có trị số nhân giống thấp.

C. Cho ra các sản phẩm đồng nhất về mặt di truyền. D. Phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, khí hậu.

**Câu 23: Cây trồng được sản xuất theo công nghệ nuôi cấy mô, tế bào có đặc điểm:**

A. Sạch bệnh, đồng nhất về di truyền. B. Không sạch bệnh, đồng nhất về di truyền

C. Sạch bệnh, không đồng nhất về di truyền. D. Hệ số nhân giống cao.

**Câu 24:Trong môi trường tạo rễ bổ sung chất kích thích sinh trưởng nào sâu đây?**

A. Chất dinh dưỡng. B. Các chất auxin nhân tạo (αNAA và IBA).

C. Các chất auxin nhân tạo (NAA và IBA). D. Các nguyên tố vi lượng.

**Câu 25: Các loại cây lâm nghiệp nào sau đây thường được nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô?**

A. Cây keo lai, bạch đàn, cà phê, trầm hương. B. Cây keo lai, bạch đàn, mía, tùng, trầm hương.

C. Cây keo lai, bạch đàn, cà phê, thông, tùng. D.Cây keo lai, bạch đàn, thông, tùng, trầm hương.

**Câu 26: Cho các Phát biểu sau sau:**

(1). Nhân với số lượng lớn, trên quy mô công nghiệp;

(2). Sản phẩm sạch bệnh và đồng nhất về di truyền;

 (3). Tốn kém kinh phí, công sức;

(4). Đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao;

(5). Hệ số nhân giống cao.

Các phát biểu đúng về ưu điểm của nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào là:

A. (1), (2), (3). B. (1), (2), (5). C. (2), (3), (4). D. (3), (4), (5).

**Câu 27: Cho các phát biểu sau sau:**

(1). Nhân với số lượng lớn, trên quy mô công nghiệp;

(2). Sản phẩm sạch bệnh và đồng nhất về di truyền;

 (3). Tốn kém kinh phí, công sức;

(4). Đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao;

(5). Hệ số nhân giống cao.

Các phát biểu đúng về nhược điểm của nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào là:

A. (1), (2). B. (3), (4). C. (2), (3). D. (4), (5).

**Câu 28: Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào theo trình tự đúng là:**

A. Chọn vật liệu nuôi cấy → khử trùng → tạo chồi → tạo rễ → cấy cây vào môi trường thích ứng → trồng cây trong vườn ươm.

B. Khử trùng → chọn vật liệu nuôi cấy → tạo chồi → tạo rễ → cấy cây vào môi trường thích ứng → trồng cây trong vườn ươm.

C. Chọn vật liệu nuôi cấy → khử trùng → tạo chồi → tạo rễ → trồng cây trong vườn ươm → cấy cây vào môi trường thích ứng.

D. Khử trùng → chọn vật liệu nuôi cấy → tạo rễ → tạo chồi → cấy cây vào môi trường thích ứng → trồng cây trong vườn ươm.

**Câu 29: Keo đất là những phần tử có kích thước khoảng**

A. dưới 1µm, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước).

B. trên 1µm, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước).

C. bằng 1µm, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước).

D. bằng 1nm, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước).

**Câu 30: Hạt keo đất có cấu tạo theo trình tự từ trong ra ngoài là?**

A. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bất động → lớp ion khuếch tán.

B. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bù → lớp ion bất động.

C. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion khuếch tán → lớp ion bất động.

D. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bù → lớp ion khuếch.

**Câu 31: Thành phần nào của keo đất có khả năng trao đổi ion với các ion trong dung dịch đất:**

A. Lớp ion quyết định điện. B. Lớp ion bất động. C. Lớp ion khuếch tán. D. Nhân keo đất.

**Câu 32: Nhờ khả năng trao đổi ion trong đất mà?**

A. Chất dinh dưỡng trong đất ít bị rửa trôi.

B. Phản ứng dung dịch đất luôn ổn định.

C. Nhiệt độ đất luôn điều hòa.

D. Cây trồng được cung cấp đẩy đủ và kịp thời chất dinh dưỡng.

**Câu 33:** **Khả năng hấp phụ của đất phụ thuộc vào yếu tố nào?**

A. Thành phần cơ giới B. Số lương keo đất. C. Số lượng hạt sét D. Phản ứng dung dịch đất

**Câu 34: Các chất dinh dưỡng trong đất được giữ lại ở đâu:**

A. Keo đất B. Keo đất và dung dịch đất. C. Dung dịch đất. D. Tất cả các loại hạt có trong đất.

**Câu 35:** **Chọn câu đúng:**

A. Nếu [H+]>[OH-] thì đất có phản ứng kiềm. B. Nếu [H+]<[OH-] thì đất có phản ứng trung tính.

C. Nếu [H+]>[OH-] thì đất có phản ứng chua. D. Nếu [H+]<[OH-] thì đất có phản ứng chua.

**Câu 36: Yếu tố quyết định độ chua hoạt tính của đất?**

A. H+ trong dung dịch đất. B. H+ và Al3+ trên bề mặt keo đất.

C. Al3+ trong dung dịch đất. D. H+ và Al3+ trong keo đất.

**Câu 37:** **Đất hóa kiềm là do trong đất có chứa**

A. NaOH và Ca(OH)2. B. các ion H+ và Al3+.

C. H2SO4. D. H2SO4 và Ca(OH)2.

**Câu 38:** **Keo âm là lớp ion quyết định điện:**

A. Mang điện âm. B. Mang điện dương. C. Lớp ion bất động. D. Lớp ion khuyếch tán.

**Câu 39:** **Vật liệu nuôi cấy mô tế bào thường là**

A. Tế bào của mô phân sinh. B. Tế bào thân cây. C. Tế bào lá cây. D. Tế bào rễ cây.

**Câu 40: Độ chua tiềm tàng là do**

A. Nếu [H+]>[OH-] thì đất có phản ứng kiềm. B. Nếu [H+]<[OH-] thì đất có phản ứng trung tính.

C. H+ và Al3+ trên bề mặt keo đất gây nên. D. OH- và Al3+ trên bề mặt keo đất gây nên.

**-----HẾT-----**